

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08-10-2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Bún;

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1980 (Có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Số nhà 24, ấp NT, xã N, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà G30, ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày:

Chị A và anh C tiến đến hôn nhân là thông qua người mai mối, tổ chức đám cưới năm 2000, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An. Sau khi cưới hai vợ chồng sống tại ấp NT, xã N, thành phố Tân An, tỉnh Long An được 01 năm thì về ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay nhậu nhẹt về đập đồ

trong nhà và sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đi chơi, không lo làm ăn. Anh C tính tình ít nói nên hai vợ chồng ít chia sẻ với nhau. Chị A đã khuyên chồng nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi tính tình. Ngoài ra, chị A còn cho rằng chị phải chịu nhiều áp lực do phải gánh vác mọi việc trong gia đình nên chị A không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh C nữa.

Do bất đồng trong cuộc sống nên chị A đã bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp NT, xã N, thành phố Tân An, tỉnh Long An sinh sống từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình chung sống chị A và anh C có một con chung tên Nguyễn Lê Quốc H (nam) sinh ngày 10/10/2002, hiện đang sống với anh C tại ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Chị A cho rằng không còn tình cảm với anh C nữa nên xin ly hôn với anh C; Về con chung, theo đơn xin ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con nhưng sau khi biết cháu H có nguyện vọng muốn sống với anh C thì chị A đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng, tùy theo khả năng, chị A sẽ có trách nhiệm cùng chăm sóc con chung với anh C.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh C thống nhất với ý kiến của chị A về quá trình tiến đến hôn nhân, quá trình chung sống, về con chung cũng như về nguyên nhân mâu thuẫn. Anh C thừa nhận bản thân đôi khi hành xử không đúng mực, nhận ra cái sai của mình là mỗi khi nhậu nhẹt về anh C có đập phá đồ đạc trong nhà. Anh C mong muốn chị A cho anh cơ hội để sửa đổi và xin đoàn tụ với chị A để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Trường hợp phải ly hôn thì về con chung anh C yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Quốc H, sinh năm 2002, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị A vẫn cương quyết xin ly hôn, không đồng ý về đoàn tụ với anh C do chị đã suy nghĩ kỹ và hiện tại vợ chồng đã ly thân cách nay hơn 01 năm, bản thân chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C.

Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy chị A và anh C cũng không có mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu do anh C chưa thể hiện được trách nhiệm của một người đàn ông trụ cột của gia đình mà để chị A phải lo toan, gánh vác. Ngoài ra, anh C còn hay uống rượu mất kiểm soát về đập phá đồ đạc trong gia đình dẫn đến chị A bất mãn và quay về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã hơn 01 năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Đối với bị đơn thì chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, còn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị A với anh Nguyễn Ngọc C xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống,

anh C và chị A có một con chung hiện đang sống với anh C. Thông qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa chị A và anh C lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì được nữa. Chị A đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 5 năm 2017 và vợ chồng cũng đã ly thân từ thời gian đó đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị A tuy phía anh C mong muốn hàn gắn nhưng chưa tìm ra được giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn gia đình trong khi chị A cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

Về con chung, cả chị A và anh C thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Lê Quốc H (nam), sinh ngày 10/10/2002 cho anh C nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của cháu H cũng muốn được sống với anh C. Nhận thấy việc thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung, cả anh C và chị A đều không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị A, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị A không tranh chấp vấn đề nuôi con chung nữa nên quan hệ pháp luật được xác định lại là tranh chấp về “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C có nơi cư trú tại ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị A và anh C xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân N, thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị A cho rằng anh C không lo làm ăn và thường uống rượu, đập phá đồ đạc trong gia đình, chị phải chịu nhiều áp lực, ức chế vì phải sống với người chồng không có trách nhiệm và không biết chia sẻ. Tình trạng này kéo dài dẫn đến việc chị A không còn tình cảm với anh C và quyết định xin ly hôn để chấm dứt cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện tại chị A và anh C đã ly thân nhau cách nay hơn 01 năm. Phía anh C cũng thừa nhận mình có sai

nhưng cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh C mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh C và chị A hàn gắn tình cảm nhưng tình hình không có cải thiện. Anh C nhiều lần vắng mặt không có lý do, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị A. Chị A khẳng định không còn tình cảm với anh C và cương quyết xin ly hôn trong khi anh C không đưa ra được phương án nào khả quan để có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[3] Về nuôi con chung: Chị A đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc và anh C cũng đồng ý, nguyện vọng của em H cũng muốn được sống với anh C. Xét thấy việc thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do anh C không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị A về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

1.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

1.2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị A và anh C, giao con chung tên Nguyễn Lê Quốc H (nam), sinh ngày 10/10/2002 cho anh C trực tiếp nuôi

đưỡng, chăm sóc. Do anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004883 ngày 10/7/2018 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhơn Thạnh Trung, TP Tân An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Yến Linh